

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HNGĐ-ST

Ngày 20-6-2019

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung
và chia tài sản chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN-TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc
Ông Huỳnh Bá Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh- Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thái Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và chia tài sản chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Cao Thị H1**, sinh năm: 1980.(có mặt)

Địa chỉ: 153 đường C, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Cao Thị H1:

Luật sư **Từ Thảo N**– Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng.
(có mặt)

Địa chỉ: 14 đường H, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: Anh **Mạc Thanh H2**, sinh năm: 1975. (có mặt)

Địa chỉ: 153 đường C, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn anh Mạc Thanh H2:

Luật sư **Võ Thị Nhật P**– Văn phòng luật sư Đ thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng.
(có mặt)

Địa chỉ: 63 đường V, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các văn bản trình, quá trình hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Cao Thị H1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Mạc Thanh H2 tự tìm hiểu, sau thời gian tìm hiểu thì kết hôn, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới trước sự chứng kiến của hai bên gia đình và đăng ký kết hôn tại UBND phường 7, thị xã T, tỉnh Phú Yên vào ngày 01/8/2003.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại thị xã T, Phú Yên. Đến năm 2010 thì chuyển ra Đà Nẵng sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, có sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau. Nhưng đến 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H2 thay đổi tính nết, luôn tìm cách gây gổ, ghen tuông, đánh đập chị H1, thậm chí có lần chị H1 bị anh H2 đánh gây thương tích nặng phải nhập viện; qua tìm hiểu chị H1 biết anh H2 có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên về nhà hắt hủi vợ con, thậm chí có lần anh H2 còn công khai dẫn nhân tình về nhà nhằm chọc tức chị; vì các con chị H1 cũng cố gắng chịu đựng nhưng không thể tiếp tục vì chị H1 không thể chịu đựng được sự bạo hành về thể xác và tinh thần mà anh H2 gây ra cho chị trong suốt một thời gian dài. Nay để bảo vệ cho tính mạng, sức khỏe của mình, tránh làm ảnh hưởng đến tâm lý các con chung và chị H1 thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mạc Thanh H2.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung: Mạc Thị Thanh H3, sinh ngày 28/6/2004 và Mạc Cao Thanh H4, sinh ngày 01/01/2009. Cháu H4 và H3 hiện đang sống với chị H1.

Ly hôn, chị H1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Mạc Thị Thanh H3 và Mạc Cao Thanh H4 vì hiện chị có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung hơn anh H2. Đặc thù công việc của anh H2 là thường xuyên đi công tác xa nhà nên khó có thể đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình hòa giải tại tòa chị H1 yêu cầu anh H2 phải cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/ tháng cho đến khi con chung trưởng thành. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm chị H1 thay đổi ý kiến không yêu cầu anh H2 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị H1 xác định vợ chồng chị có các tài sản chung sau:

1/ Nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ 153 đường C, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng (thuộc thửa đất số 96, tờ bản đồ số 12 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 635992 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP Đà Nẵng cấp ngày 20/3/2017 cho vợ chồng chị là Cao Thị H1 và anh Mạc Thanh H2).

2/ 01 xe ô tô hiệu Mazda, BKS 43A-139.48 đứng tên giấy tờ xe Cao Thị H1

3/ Tài sản là đồ dùng và nội thất trong nhà như giường, ti vi, bàn ghế, dụng cụ quán cà phê.... Cụ thể gồm: 03 Bàn cà phê 01 chân bằng sắt, mặt gỗ; 08 Bộ bàn cà phê 04 chân khung sắt, mặt gỗ (gồm 01 bàn + 04 ghế); 08 Ghế tựa gỗ, mặt ghế da; 05 Ghế tựa khung sắt, lưng sắt, mặt gỗ; 04 Dù che trụ sắt, mái vải; 01 Bạt kéo hiên 20m²; 01 bộ quầy bar khung sắt ốp tấm alu dán giấy, mặt đá; 01 bộ quầy pha chế khung sắt ốp gỗ công nghiệp, mặt đá; 01 bộ Kệ cà phê khung sắt ốp gỗ công nghiệp; 01 tủ nhôm mặt kính; 01 Máy lọc nước Smith; 01 Máy pha chế cà phê Brevil; 01 Tủ lạnh Sanaky; 01 Bộ bàn salon gỗ Đinh hương Lào (gồm: 01 bàn lớn mặt kính + 01 bàn đơn mặt kính + 01 ghế dài + 04 ghế đơn); 01 kệ ti vi gỗ xoan đào; 01 kệ ti vi; 01 tủ chén bằng gỗ lim; 01 bộ bàn ăn bằng gỗ cao su (gồm 01 bàn hột xoài + 6 ghế tựa); 01 bàn thờ thần tài bằng gỗ; 01 tượng di lặc bằng gỗ Thủy Tùng; 02 giường ngủ gỗ Pơ mu; 01 giường ngủ gỗ Xoan đào kích thước 1,6m x 2m; 01 giường ngủ gỗ Xoan đào kích thước 2,18m x 2,2m x 0,35m; 01 tủ quần áo gỗ lim; 01 tủ quần áo gỗ thông; 01 tủ gỗ âm tường, mặt cửa gỗ xoan đào kích thước 1,4 x 2,95 x 0,6m; 01 tủ gỗ âm tường, mặt cửa gỗ xoan đào kích thước 1,3 x 2,9 x 0,6m; 02 Tab đầu giường gỗ xoan đào; 01 bàn học sinh bằng gỗ xoan đào; 01 bộ tủ trang điểm gỗ xoan đào; 01 tủ thờ gỗ gỗ; 01 bàn thấp phòng thờ gỗ công nghiệp; 01 nệm Kimdan 10 phân kích thước 1,6m x 2m; 01 nệm Kimdan 10 phân kích thước 1,8m x 2m; 01 kết sắt hiệu Truly; 02 tivi hiệu Sony 42 inch; 01 quạt hơi nước hiệu Sunhouse; 01 tủ đông hiệu Alaska; 01 Tủ lạnh hiệu Toshiba; 01 máy hút mùi hiệu Rinnai; 01 lò vi sóng hiệu Sanyo; 01 bếp gas âm hiệu Electrolux 2 lò; 01 bếp từ mi ni hiệu Sanaky; 01 điều hòa hiệu Misubishi 1 ngựa (đã hỏng); 01 điều hòa hiệu Panasonic; 01 điều hòa hiệu Misubishi 1 ngựa MS-GC10VD; 01 điều hòa hiệu Misubishi 1 ngựa MSY-GC13VA; 01 quạt đứng hiệu Sharp; 01 quạt đứng hiệu Yanfan; 01 quạt đứng hiệu Panasonic; 01 máy giặt hiệu Samsung 7,5kg; 01 máy nước nóng hiệu Ariston; 01 máy năng lượng mặt trời hiệu Sunhouse; 01 thùng nước Inox 500 lít.

4/ Đối với 02 xe máy gồm: 01 xe hiệu Click màu đỏ BKS 78N3.4359 loại Honda và Xe Vespas màu vàng, BKS 43 U1. 4143 chủ H1, anh H2 không tranh chấp nên không yêu cầu định giá tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về giá trị các tài sản chung nêu trên chủ H1 thống nhất với kết quả thẩm định giá theo Chứng thư thẩm định giá số 5190056/CT-BTCVALUEĐN ngày 21/3/2019 của Công ty cổ phần thẩm định giá BTC Value - Chi nhánh Đà Nẵng, cụ thể: Nhà đất tại 153 đường C, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng có giá trị 13.462.190.305đ (trong đó giá trị quyền sử dụng đất: 11.914.516.105đ; giá trị công trình xây dựng trên đất (nhà): 1.547.674.200đ); xe ô tô hiệu Mazda, BKS 43A-139.48 có giá trị 699.042.000đ; Tài sản là đồ dùng và nội thất trong nhà như giường, ti vi, bàn ghế, dụng cụ quán cà phê....có giá trị 249.846.754đ.

Ngoài ra, chủ H1 cho rằng vợ chồng còn có cổ phần tại Công ty Cổ phần Lilama 45.3 nơi anh H2 đang làm việc (địa chỉ: 4K đường T, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi), cổ phần đứng tên anh H2; về số lượng cổ phần và giá trị cổ phần chủ không

nắm rõ. Đối với tài sản là giá trị số cổ phần đang đứng tên anh H2 tại Công ty Cổ phần Lilama 45.3 chị H1 không tranh chấp trong vụ án này, sau này nếu tranh chấp và có căn cứ thì chị sẽ khởi kiện trong một vụ án khác.

Đối với tài sản chung, chị H1 yêu cầu Tòa án chia các tài sản là: nhà đất 153 đường C; xe ô tô hiệu Mazda BKS 43A-13948; các tài sản là đồ dùng và nội thất trong nhà, vật dụng quán cà phê được thể hiện tại Biên bản thẩm định giá tài sản ngày 12/3/2019 và Chứng thư thẩm định giá số 5190056/CT-BTCVALUEĐN ngày 21/3/2019 của Công ty cổ phần thẩm định giá BTC Value - Chi nhánh Đà Nẵng. Chị H1 có nguyện vọng là được nhận nhà đất để có chỗ ở, kinh doanh buôn bán và chị H1 xin được hưởng 60% giá trị tài sản chung, chị H1 sẽ thôi trả giá trị chênh lệch tài sản chung (là 40%) cho anh H2.

Đối với tài sản là vật dụng trong gia đình sau này Tòa án giải quyết giao nhà đất cho ai nhận thì người đó sẽ nhận luôn tài sản là vật dụng, đồ dùng trong gia đình.

Đối với xe ô tô hiệu Mazda, BKS 43A-139.48 hiện nay anh H2 đang sử dụng nên chị H1 đề nghị giao cho anh H2.

Đối với số tiền 300.000.000đ là tiền bán căn nhà cấp 4 ở xã B, Tuy Hòa, Phú Yên vào tháng 01/2018 như ý kiến của anh H2 thì chị H1 có ý kiến như sau: Nguyên nguồn gốc căn nhà này là của di ruột chị bán cho vợ chồng chị, khi bán di ruột chị bán theo kiểu vừa bán vừa cho với giá 50.000.000đ. Vợ chồng chị đã chuyển nhượng nhà đất trên cho người khác. Hiện nay số tiền 300.000.000đ bán nhà này chị H1 đã sử dụng vào việc mua sắm trang thiết bị mở quán cà phê; sửa chữa nhà 153 đường, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng và sử dụng vào việc chi tiêu trong gia đình, lo cho con cái ăn học. Theo chị H1 số tiền 300.000.000đ này hiện nay không còn, chị H1 đã có bản giải trình gửi cho Tòa án. Số tiền này theo chị H1 là đã được chi tiêu cho gia đình hết nên không còn để đưa vào chia tài sản chung như ý kiến đề nghị của anh H2 được.

Đối với bản gốc giấy tờ nhà đất 153 đường, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng hiện chị H1 đang giữ. Còn bản gốc giấy tờ xe ô tô hiệu Mazda, BKS 43A-139.48 anh H2 đang cất giữ. Nhà đất 153 đường C và xe ô tô hiệu Mazda hiện nay vợ chồng chị H1 không cầm cố, thế chấp cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào.

- Về quan hệ nợ chung: Chị H1 xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

Tại các bản khai, văn bản trình bày, quá trình hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Mạc Thanh H2 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Quá trình tìm hiểu, kết hôn anh H2 thống nhất như nội dung chị Cao Thị H1 đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống tại thị xã T, Phú Yên. Đến năm 2010 thì chuyển ra Đà Nẵng sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng anh sống hạnh phúc, đến 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Năm 2017 thì mâu thuẫn vợ chồng

trầm trọng hơn. Sau khi mở quán cà phê kinh doanh tại nhà thì thu nhập gia đình cũng tăng thêm nhưng theo anh H2 kể từ đó mối quan hệ vợ chồng anh H2 chị H1 nảy sinh nhiều mâu thuẫn, càng ngày càng nghiêm trọng hơn do chị H1 có những mối quan hệ bên ngoài với những người đàn ông khác, thường xuyên bỏ bê và không quan tâm lo lắng cho gia đình, con cái; tiêu xài phung phí; anh H2 cũng đã nhiều lần bỏ qua cho chị H1 và khuyên nhủ để chị H1 thay đổi nhưng không được; thậm chí chị H1 còn 02 lần bỏ đi khỏi nhà trong một thời gian.

Nay anh H2 xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn được nên anh đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị H1.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung: Mạc Thị Thanh H3, sinh ngày 28/6/2004 và Mạc Cao Thanh H4, sinh ngày 01/01/2009;

Anh H2 không đồng ý với việc giao hai con chung cho chị H1 nuôi dưỡng như đề nghị của chị H1. Hiện nay công việc của anh H2 vẫn có thể đảm bảo về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; mức thu nhập của anh H2 cũng đảm bảo cho việc chăm sóc con.

Do vậy, ly hôn anh H2 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu H3 và H4, anh H2 không yêu cầu chị H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung:

Anh H1 xác nhận vợ chồng có các tài sản chung sau:

+ Nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ 153 đường C, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng (thuộc thửa đất số 96, tờ bản đồ số 12 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 635992 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP Đà Nẵng cấp ngày 20/3/2017 cho vợ chồng chị là Cao Thị H1 và Mạc Thanh H2).

+ 01 xe ô tô hiệu Mazda, BKS 43A-139.48 đứng tên Cao Thị H1.

+ Tài sản là đồ dùng và nội thất trong nhà như giường, ti vi, bàn ghế; trang thiết bị quán cà phê....

Các tài sản chung của vợ chồng, anh H2 thống nhất theo nội dung Biên bản thẩm định giá tài sản ngày 12/3/2019 và Chứng thư thẩm định giá số 5190056/CT-BTCVALUEĐN ngày 21/3/2019 của Công ty cổ phần thẩm định giá BTC Value - Chi nhánh Đà Nẵng cũng như ý kiến chị H1 đã trình bày.

Đối với 02 xe máy gồm: 01 xe hiệu Click màu đỏ BKS 78N3.4359 loại Honda và Xe Vespas màu vàng, BKS 43 U1. 4143 chị H1, anh H2 không tranh chấp nên không yêu cầu định giá tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về giá trị các tài sản chung nêu trên anh H2 thống nhất với kết quả đã được thẩm định giá theo Chứng thư thẩm định giá số 5190056/CT-BTCVALUEĐN ngày 21/3/2019 của Công ty cổ phần thẩm định giá BTC Value - Chi nhánh Đà Nẵng.

Ngoài ra, theo anh H2 vợ chồng anh chị còn có tài sản chung là số tiền 300.000.000đ do chị H1 cất giữ là tiền bán căn nhà cấp 4 ở xã B, Tuy Hòa, Phú Yên vào tháng 01/2018. Đối với việc giải trình đã chi hết số tiền bán nhà của chị H1 như chứng cứ có trong hồ sơ anh H2 không đồng ý vì thực tế theo anh H2, số

tiền trên chỉ được sử dụng một phần cho các mục mà chị H1 đã kê khai chứ không thể sử dụng hết như chị H1 trình bày. Do vậy anh H2 đề nghị chia số tiền 300.000.000đ nêu trên theo tỷ lệ anh nhận 70%; chị H1 nhận 30%.

Đối với tài sản chung của vợ chồng gồm nhà đất tại 153 đường C, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng; xe ô tô hiệu Mazda, BKS 43A-139.48; các tài sản là đồ dùng và nội thất trong nhà như giường, ti vi, bàn ghế và trang thiết bị quán cà phê Anh H2 không đồng ý việc yêu cầu chia tài sản chung theo tỷ lệ chị H1 nhận 60 % giá trị; anh H2 nhận 40% giá trị như đề nghị của chị H1. Anh H2 đề nghị được chia tài sản chung theo tỷ lệ 7/3: anh H2 nhận 7 phần(70% giá trị) còn chị H1 nhận 3 phần (30% giá trị).

Nguyện vọng của anh H2 xin nhận nhà đất 153 đường C, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng và 01 xe ô tô hiệu Mazda, BKS 43A-139.48. Anh H2 sẽ có trách nhiệm thối trả chênh lệch tài sản cho chị H1 theo tỷ lệ nêu trên.

Đối với toàn bộ tài sản là vật dụng, đồ dùng trong gia đình, trang thiết bị quán cà phê,... đã được định giá theo Chứng thư thẩm định giá số 5190056/CT-BTCVALUEĐN ngày 21/3/2019 của Công ty cổ phần thẩm định giá BTC Value - Chi nhánh Đà Nẵng sau này ai là người được tòa án giao nhận nhà đất 153 đường C thì người đó sẽ nhận các tài sản nêu trên.

Đối với bản gốc giấy tờ nhà đất 153 đường C, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng chị H1 đang giữ. Còn bản gốc giấy tờ xe ô tô hiệu Mazda, BKS 43A-139.48 anh H2 đang cất giữ. Nhà đất 153 đường C và xe ô tô hiệu Mazda hiện nay vợ chồng anh H2 chị H1 không cầm cố, thế chấp cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào.

- Về quan hệ nợ chung: Anh H2 xác nhận vợ chồng anh không có nợ chung.

* Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là luật sư Từ Thảo N đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Thị H1. Cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H1 và anh H2.

Về quan hệ con chung: Hiện nay các cháu H3 và H4 đang sống cùng chị H1; chị H1 đảm bảo điều kiện nuôi dạy các con tốt; công việc anh H2 hay phải đi công tác xa nên đề nghị HĐXX xử giao 02 con chung là Mạc Thị Thanh H3, sinh ngày 28/6/2004 và Mạc Cao Thanh H4, sinh ngày 01/01/2009 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H1 không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

Về quan hệ tài sản chung:

+ Đối với các tài sản chung gồm: nhà đất 153 đường C, xe ô tô hiệu Mazda BKS 43A-13948; các tài sản là đồ dùng và nội thất trong nhà, vật dụng quán cà phê được thể hiện tại Biên bản thẩm định giá tài sản ngày 12/3/2019 và Chứng thư thẩm định giá số 5190056/CT-BTCVALUEĐN ngày 21/3/2019 của Công ty cổ phần thẩm định giá BTC Value - Chi nhánh Đà Nẵng đề nghị HĐXX xem xét nguyện vọng của chị H1, giao nhà đất cho chị H1 để chị H1 có chỗ ở, kinh doanh

buôn bán và chị H1 xin được hưởng 60% giá trị tài sản chung, chị H1 sẽ thôi trả giá trị chênh lệch tài sản chung (là 40%) cho anh H2.

Đối với tài sản là vật dụng trong gia đình, vật dụng quán cà phê do chị H1 có nguyện vọng nhận nhà nên đề nghị giao các tài sản này cho chị H1 sở hữu.

Đối với xe ô tô hiệu Mazda, BKS 43A-139.48 hiện nay anh H2 đang sử dụng nên đề nghị giao cho anh H2.

Về tỷ lệ phân chia tài sản đối với các tài sản chung gồm nhà đất, xe ô tô, các tài sản vật dụng trong nhà và quán cà phê đề nghị cho chị H1 được hưởng giá trị tài sản chung nhiều hơn theo tỷ lệ chị H1 60%, anh H2 nhận 40% vì chị H1 là người có đóng góp trong việc tạo lập, bảo quản khối tài sản chung; chị H1 là phụ nữ nên sau ly hôn sẽ chịu rất nhiều thiệt thòi.

+ Đối với số tiền 300.000.000đ là tiền bán căn nhà cấp 4 ở xã B, Tuy Hòa, Phú Yên vào tháng 01/2018 như ý kiến của anh H2 trình bày thì chị H1 xác định có số tiền bán nhà 300.000.000đ này. Tuy nhiên hiện nay số tiền này không còn vì đã được chị H1 chi trả, sử dụng cho mục đích chung của gia đình từ thời điểm bán nhà đến nay, vì vậy không còn để đưa vào khối tài sản chung của vợ chồng để chia như yêu cầu của anh H2, đề nghị HĐXX không xem xét yêu cầu này của anh H2.

* Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là luật sư Võ Thị Nhật P đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến của bị đơn anh Mạc Thanh H2. Cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H1 yêu cầu ly hôn, anh H2 xác nhận không còn tình cảm với chị H1 nên đồng ý ly hôn. Do vậy, đề nghị HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H1 và anh H2.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị H1 anh H2 có 02 con chung là Mạc Thị Thanh H3, sinh ngày 28/6/2004 và Mạc Cao Thanh H4, sinh ngày 01/01/2009. Chị H1 yêu cầu nuôi cả 02 con chung là cháu H3 và H4 nhưng anh H2 không đồng ý. Anh H2 có nguyện vọng xin được nuôi cả 02 con chung là cháu H3 và H4. Cháu H4 cũng có lời khai có nguyện vọng được ở với bố. Như chứng cứ anh H2 cung cấp thể hiện chị H1 không có đủ tư cách nuôi con, hiện nay anh H2 cũng đã chuyển công tác về phụ trách tại Đà Nẵng nên có thể đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung; mức thu nhập kinh tế của anh H2 đảm bảo. Do vậy, đề nghị HĐXX xử giao 02 con chung là Mạc Thị Thanh H3, sinh ngày 28/6/2004 và Mạc Cao Thanh H4, sinh ngày 01/01/2009 cho anh H2 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H2 không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

Về quan hệ tài sản chung:

+ Đối với các tài sản chung gồm: nhà đất 153 đường C, xe ô tô hiệu Mazda BKS 43A-13948; các tài sản là đồ dùng và nội thất trong nhà, vật dụng quán cà phê được thể hiện tại Biên bản thẩm định giá tài sản ngày 12/3/2019 và Chứng thư thẩm định giá số 5190056/CT-BTCVALUEĐN ngày 21/3/2019 của Công ty cổ phần thẩm định giá BTC Value - Chi nhánh Đà Nẵng đề nghị HĐXX xem xét nguyện vọng của anh H2, công sức đóng góp của anh H2 rất lớn trong việc tạo lập khối tài sản

chung của vợ chồng so với chị H1; ngoài ra chị H1 có mối quan hệ không lành mạnh với người đàn ông khác dẫn đến có lỗi trong việc để xảy ra mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến việc ly hôn theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 59 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên anh H2 không đồng ý theo đề nghị của chị H1 về phân chia tài sản chung của vợ chồng. Anh H2 đề nghị HĐXX xem xét chia tài sản chung của vợ chồng anh H2 chị H1 theo tỷ lệ 7/3: tức anh H2 nhận 7 phần (70% giá trị) còn chị H1 nhận 3 phần (30% giá trị) như đề nghị của anh H2 là phù hợp.

Nguyện vọng của anh H2 xin nhận nhà đất 153 đường C, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng và 01 xe ô tô hiệu Mazda, BKS 43A-139.48.

Đối với tài sản là vật dụng trong gia đình, vật dụng quán cà phê trước đây quá trình hòa giải các bên đã thống nhất ai là người nhận nhà đất thì sẽ nhận các tài sản đồ dùng trong gia đình, do anh H2 có nguyện vọng nhận nhà nên đề nghị giao các tài sản này cho anh H2 sở hữu.

Anh H2 sẽ có trách nhiệm thời trả chênh lệch tài sản cho chị H1 theo tỷ lệ nêu trên.

+ Đối với số tiền 300.000.000đ là tiền bán căn nhà cấp 4 ở xã B, Tuy Hòa, Phú Yên vào tháng 01/2018 như ý kiến của anh H2 trình bày thì chị H1 xác định có số tiền bán nhà 300.000.000đ này. Việc chị H1 cho rằng số tiền này hiện không còn vì đã được chị H1 chi trả, sử dụng cho mục đích chung của gia đình từ thời điểm bán nhà đến nay và không còn để đưa vào khối tài sản chung của vợ chồng để chia thì anh H2 không đồng ý với ý kiến của chị H1; anh H2 không đồng ý với bảng kê việc sử dụng số tiền như chị H1 đã giao nộp có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, anh H2 vẫn đề nghị HĐXX xác định số tiền bán nhà 300.000.000đ là tài sản chung của vợ chồng chia cho anh H2 chị H1 theo tỷ lệ anh H2 được hưởng 70%, chị H1 được hưởng 30 %.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn phát biểu ý kiến:

* Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo.

Đối với việc đề nghị tạm ngừng phiên tòa để công khai chứng cứ là các đĩa DVD do bị đơn anh H2 cung cấp tại phiên tòa theo yêu cầu của anh H2 cũng như luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh H2: HĐXX quyết định không công khai chứng cứ là các đĩa DVD do bị đơn anh H2 cung cấp tại phiên tòa do liên quan đến bí mật gia đình, bí mật cá nhân tránh làm ảnh hưởng đến danh dự nhân phẩm của đương sự tại phiên tòa là phù hợp quy định tại Khoản 2 điều 254 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc anh H2 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh H2 đề nghị tạm ngừng phiên tòa để công khai chứng cứ là các đĩa DVD do bị

đơn anh H2 cung cấp tại phiên tòa là không có căn cứ, không phù hợp quy định tại điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định.

* Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ quy định tại Điều 55; 58; 59; khoản 1 Điều 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị H1 đối với anh Mạc Thanh H2:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Cao Thị H1 với anh Mạc Thanh H2.

- Về quan hệ con chung, xử:

+ Giao con chung là Mạc Thị Thanh H3, sinh ngày 28/6/2004 cho chị Cao Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

+ Giao con chung là Mạc Cao Thanh H4, sinh ngày 01/01/2009 cho anh Mạc Thanh H2 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu nên chị H1, anh H2 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị H1 và anh H2 đều có nguyện vọng được nhận phần tài sản theo tỷ lệ nhiều hơn. Nhưng xét về công sức đóng góp của hai bên trong việc tạo lập khối tài sản chung là ngang nhau; việc để xảy ra mâu thuẫn của vợ chồng đều có lỗi của chị H1 và anh H2 nên đề nghị HĐXX giải quyết về tỷ lệ được nhận tài sản của chị H1, anh H2 là 50/50 (tức chị H1 nhận 50% giá trị tài sản chung, anh H2 nhận 50% giá trị tài sản chung).

Hiện nay nhà đất đang được chị H1 sử dụng để kinh doanh buôn bán cà phê làm phương tiện kiếm sống nuôi con, các con chị H1 anh H2 cũng đang sống tại ngôi nhà này. Nơi anh H2 công tác công ty đặt trụ sở tại tỉnh Quảng Ngãi nên anh H2 cũng thường xuyên không ở nhà. Do vậy, việc giao nhà đất cho chị H1 được trực tiếp quản lý, sở hữu, sử dụng là phù hợp. Căn cứ vào ý kiến của chị H1, anh H2 thì ai trực tiếp được giao nhận nhà đất sẽ nhận toàn bộ tài sản là đồ dùng gia đình, do vậy cần giao toàn bộ tài sản vật dụng gia đình cho chị H1 sở hữu là hợp lý.

Đối với 01 xe ô tô hiệu Mazda, BKS 43A-139.48 đứng tên Giấy tờ là của chị H1 nhưng thực tế anh H2 đang là người sử dụng nên đề nghị giao xe trên cho anh H2 sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 xe hiệu Click màu đỏ BKS 78N3.4359 loại Honda và Xe Vespas màu vàng, BKS 43 U1. 4143 chị H1, anh H2 không tranh chấp nên không yêu cầu định giá tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với tài sản là giá trị số cổ phần chị H1 khai nại đang đứng tên anh H2 tại Công ty Cổ phần Lilama 45.3 chị H1 không tranh chấp trong vụ án này, sau này nếu tranh chấp chị H1 sẽ khởi kiện trong một vụ án khác do vậy không xem xét trong vụ án này.

Đối với số tiền 300.000.000đ là tiền bán căn nhà cấp 4 ở xã B, Tuy Hòa, Phú Yên theo nội dung khởi kiện chị H1 không đề cập đến. Tuy nhiên quá trình hòa giải anh H2 có khai nại về số tiền bán nhà 300.000.000đ này và được chị H1 thừa nhận có số tiền bán nhà nêu trên. Tuy nhiên, theo chị H1 số tiền trên hiện không còn vì đã được sử dụng cho mục đích chi tiêu, sinh hoạt gia đình, sửa chữa nhà và mua sắm đồ dùng quán cà phê,... anh H2 cũng không chứng minh được số tiền nêu trên còn trên thực tế. Tại phiên tòa, anh H2 thừa nhận quán cà phê được mở sau thời điểm bán nhà ở Tuy Hòa- Phú Yên và kể từ thời điểm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng là tháng 9/2018 đến nay anh H2 đã không đưa tiền lương hay khoản tiền nào khác của anh H2 để chị H1 sử dụng cho việc nuôi con ăn học, sinh hoạt gia đình; anh H2 cũng khai nại thu nhập của chị H1 từ quán cà phê là rất thấp nên việc chị H1 cho rằng chị đã sử dụng số tiền bán nhà này vào việc mua sắm trang thiết bị quán cà phê; chi tiêu cho sinh hoạt gia đình, chăm sóc và học hành của các con là có căn cứ. Do vậy không có cơ sở xem xét số tiền bán nhà 300.000.000đ mà anh H2 đã khai hiện còn trong khối tài sản chung để xem xét giải quyết chia được.

Do vậy, đề nghị xử:

- Chia tài sản chung của vợ chồng chị H1 theo tỷ lệ: Anh H2 và chị H1 mỗi người đều được hưởng 50% giá trị tài sản chung.

- Giao Nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ 153 đường C, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng (thuộc thửa đất số 96, tờ bản đồ số 12 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 635992 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP Đà Nẵng cấp ngày 20/3/2017 cho vợ chồng chị Cao Thị H1 và anh Mạc Thanh H2) có giá trị: 13.462.190.305đ cho chị Cao Thị H1 được quyền sở hữu, sử dụng.

- Giao các tài sản khác là đồ dùng và nội thất trong nhà như giường, ti vi, bàn ghế, tủ, dụng cụ pha chế và bán cà phê..... đã được định giá theo Chứng thư thẩm định giá số 5190056/CT-BTCVALUEĐN ngày 21/3/2019 của Công ty cổ phần thẩm định giá BTC Value - Chi nhánh Đà Nẵng có tổng giá trị: 249.846.754đ cho chị Cao Thị H1 được quyền sở hữu.

- Giao 01 xe ô tô hiệu Mazda CX5, BKS 43A-139.48 (đứng tên giấy tờ Cao Thị H1) có giá trị là: 699.042.000đ cho anh Mạc Thanh H2 được quyền sở hữu.

- Buộc chị Cao Thị H1 bồi đắp chênh lệch về giá trị tài sản chung cho anh H2 số tiền: 6.506.497.529đ.

Về quan hệ nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Cao Thị H1 phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H1 đã nộp.

Chị H1, anh H2 còn phải chịu án phí tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng; chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí thẩm định giá tài sản theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự, luật sư trình bày ý kiến và tranh luận; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Cao Thị H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng thụ lý giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản chung đối với anh Mạc Thanh H2 và Tòa án đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của chị H1 là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phần trình bày ý kiến tranh luận, luật sư Võ Thị Nhật P là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn anh Mạc Thanh H2 và anh Mạc Thanh H2 đều có đề nghị tạm ngừng phiên tòa để công khai chứng cứ là các đĩa DVC do anh Mạc Thanh H2 cung cấp tại phiên tòa ngày 20/6/2019 nhằm chứng minh vợ anh H2 là chị Cao Thị H1 có mối quan hệ thân thiết với người đàn ông khác.

HĐXX thấy: Tại phần thủ tục đầu phiên tòa, nguyên đơn chị Cao Thị H1 và bị đơn anh Mạc Thanh H2 đều cung cấp bổ sung một số tài liệu, chứng cứ liên quan trong vụ án nhằm bảo vệ quyền lợi cho mình.

Đối với các chứng cứ bằng văn bản do chị H1 anh H2 cung cấp, HĐXX đã lồng ghép để công khai ngay trong phần thủ tục hỏi tại phiên tòa cho các đương sự được biết. Tuy nhiên, đối với chứng cứ là 04 đĩa DVC do anh Mạc Thanh H2 cung cấp thì ngay tại phiên tòa HĐXX đã hỏi rõ về nội dung hình ảnh được ghi lại từ trích xuất camera mà anh H2 cung cấp, anh H2 đã thừa nhận chứng cứ đó ghi lại hình ảnh vợ anh là chị Cao Thị H1 có quan hệ thân thiết với người đàn ông khác. Tại phiên tòa, HĐXX cũng hỏi chị H1 về việc công khai chứng cứ ghi hình này và luật sư đại diện cho chị H1 đã đề nghị HĐXX không công khai chứng cứ trên. Do liên quan đến bí mật cá nhân, bí mật gia đình của chị H1; tránh làm ảnh hưởng đến danh dự nhân phẩm của đương sự tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại Khoản 2 điều 254 Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX không cần phải công khai chứng cứ là 04 đĩa DVC mà anh H2 đã cung cấp ngay tại phiên tòa. Việc anh H2, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh H2 đề nghị tạm ngừng phiên tòa để công khai chứng cứ là các đĩa DVD do anh H2 cung cấp tại phiên tòa là không có căn cứ, không phù hợp quy định tại điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ quy định tại khoản 1 điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự về những trường hợp tạm ngừng phiên tòa thì không có quy định nào quy định phải tạm ngừng phiên tòa để công khai chứng cứ như đề nghị của luật sư bảo vệ cho bị đơn. Do vậy, HĐXX không chấp nhận đề nghị tạm ngừng phiên tòa của luật sư P cũng như ý kiến của anh H2 và tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định.

Mặc dù chứng cứ nêu trên không được công khai ngay tại phiên tòa nhưng cũng đã được các thành viên HĐXX và đại diện Viện kiểm sát xem xét về nội dung để có cơ sở đánh giá chứng cứ mà anh H2 đã cung cấp theo đúng quy định pháp luật tố tụng nhằm đảm bảo quyền lợi cho anh H2.

Về nội dung:

[3] Chị Cao Thị H1 và anh Mạc Thanh H2 tự tìm hiểu và kết hôn, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới trước sự chứng kiến của hai bên gia đình và đăng ký kết hôn tại UBND phường 7, thị xã T, tỉnh Phú Yên vào ngày 01/8/2003.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống tại thị xã T, Phú Yên. Đến năm 2010 thì chuyển ra Đà Nẵng sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H1 là do anh H2 thay đổi tính nết, luôn tìm cách gây gổ, ghen tuông, đánh đập chị H1, thậm chí có lần chị H1 bị anh H2 đánh gây thương tích nặng phải nhập viện; qua tìm hiểu chị H1 biết anh H2 có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên về nhà hắt hủi vợ con, thậm chí có lần anh H2 còn công khai dẫn nhân tình về nhà nhằm chộc tức chị; vì các con chị H1 cũng cố gắng chịu đựng nhưng không thể tiếp tục vì chị H1 không thể chịu đựng được sự bạo hành về thể xác và tinh thần mà anh H2 gây ra cho chị trong suốt một thời gian dài. Nay để bảo vệ cho tính mạng, sức khỏe của mình, tránh làm ảnh hưởng đến tâm lý các con chung và chị H1 thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mạc Thanh H2.

Tuy nhiên, theo anh H2 nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do chị H1 sau khi mở quán cà phê kinh doanh tại nhà thì mối quan hệ vợ chồng anh chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn và càng ngày càng nghiêm trọng hơn do chị H1 có những mối quan hệ bên ngoài với những người đàn ông khác, thường xuyên bỏ bê và không quan tâm lo lắng cho gia đình, con cái; tiêu xài phung phí; anh H2 cũng đã nhiều lần bỏ qua cho chị H1 và khuyên nhủ để chị H1 thay đổi nhưng không được; thậm chí chị H1 còn 02 lần bỏ đi khỏi nhà trong một thời gian.

Quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, cả chị H1 và anh H2 đều xác định không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

HĐXX xét thấy việc thuận tình ly hôn của chị H1, anh H2 là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên thấy cần công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của chị Cao Thị H1 và anh Mạc Thanh H2.

[4] Về con chung: Chị Cao Thị H1 và anh Mạc Thanh H2 xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Mạc Thị Thanh H3, sinh ngày 28/6/2004 và Mạc Cao Thanh H4, sinh ngày 01/01/2009.

Ly hôn, chị H1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Mạc Thị Thanh H3 và Mạc Cao Thanh H4. Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình Tòa án hòa giải thì chị H1 yêu cầu anh H2 phải cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/

tháng cho đến khi con chung trưởng thành. Nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, chị H1 thay đổi không yêu cầu anh H2 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuy nhiên, anh H2 không đồng ý với yêu cầu xin nuôi cả 02 con chung của chị H1. Anh H2 đề nghị Tòa án giao 02 con chung là cháu H3 và H4 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh H2 không yêu cầu chị H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu về con chung của chị H1, anh H2 thì thấy: Việc giao con chung cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con. Tại phiên tòa chị H1 và anh H2 đều có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung.

Xét về điều kiện thu nhập, công việc và kinh tế hiện nay của chị H1 thì đều đảm bảo. Quá trình Tòa án xác minh tại địa phương cũng thể hiện hai cháu H3 và H4 hiện đang sống cùng mẹ tại nhà 153 đường C, chị H1 cũng đang kinh doanh buôn bán quán cà phê tại ngôi nhà này do vậy về điều kiện thu nhập, kinh tế của chị H1 là đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Từ trước đến nay, anh H2 thường xuyên đi công tác xa chỉ về nhà vào ngày thứ bảy, chủ nhật nhưng chị H1 vẫn đảm bảo việc chăm sóc và học hành của con chu đáo do vậy không có cơ sở để chấp nhận khai nại của anh H2 về việc không đồng ý giao con cho chị H1 nuôi dưỡng được.

Xét về điều kiện của anh H2 thì thấy: với tính chất đặc thù công việc anh H2 hay phải đi công tác xa nhà nên sẽ khó trong việc trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng các con chung. Tuy nhiên, anh H2 xác nhận hiện nay anh đã được công ty bố trí phụ trách công tác tại Đà Nẵng nên có thể đảm bảo điều kiện đưa đón các con đi học cũng như chăm sóc con chung. Về thu nhập của anh H2, căn cứ vào chứng cứ mà anh H2 cung cấp thì mức lương của anh H2 cũng đảm bảo về điều kiện vật chất cho việc nuôi dưỡng con chung.

Tại các lời khai của cháu H3 và H4 trước đây đều ghi có nguyện vọng sống cùng mẹ. Tuy nhiên tại phiên tòa, anh H2 cung cấp chứng cứ về việc cháu H4 thay đổi nguyện vọng muốn được sống cùng ba.

Căn cứ vào nguyện vọng của cháu H3 và H4; vào nguyện vọng của chị H1 anh H2 đều muốn được chăm sóc cả 02 con chung sau khi ly hôn; về điều kiện vật chất và tinh thần của chị H1 và anh H2 cho các con chung thì cả chị H1 và anh H2 đều đảm bảo điều kiện vật chất và tinh thần cho việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Do vậy, HĐXX xét cần giao cháu Mạc Thị Thanh H3 là con gái cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Mạc Cao Thanh H4 là con trai cho anh H2 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp nhằm tạo điều kiện phát triển tốt nhất cho các cháu.

Như nhận định ở trên, HĐXX không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của chị H1 anh H2 và đề nghị của luật sư bảo vệ cho nguyên đơn và bị đơn về việc giao cho mỗi bên được nuôi cả 02 con chung được.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu nên chị H1, anh H2 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị H1 và anh H2 xác nhận vợ chồng có các tài sản chung đã được liệt kê và có giá trị theo kết quả thẩm định giá trong Chứng thư thẩm định giá số 5190056/CT-BTCVALUEĐN ngày 21/3/2019 của Công ty cổ phần thẩm định giá BTC Value - Chi nhánh Đà Nẵng. Cụ thể như sau:

- Nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ 153 đường C, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng (thuộc thửa đất số 96, tờ bản đồ số 12 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 635992 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP Đà Nẵng cấp ngày 20/3/2017 cho vợ chồng chị Cao Thị H1 và anh Mạc Thanh H2). Tổng giá trị nhà và đất là: **13.462.190.305đ** (trong đó giá trị quyền sử dụng đất: 11.914.516.105đ; giá trị công trình xây dựng trên đất (nhà): 1.547.674.200đ)

- 01 xe ô tô hiệu Mazda, BKS 43A-139.48 đứng tên Cao Thị H1 có giá trị: **699.042.000đ**

- Tài sản là đồ dùng và nội thất trong nhà như giường, ti vi, bàn ghế và dụng cụ, thiết bị quán cà phê....có giá trị: **249.846.754đ**. Cụ thể đã được định giá gồm:

03 Bàn cà phê 01 chân bằng sắt, mặt gỗ trị giá 840.000đ

08 Bộ bàn cà phê 04 chân khung sắt, mặt gỗ (gồm 01 bàn + 04 ghế) trị giá 8.320.000đ

08 Ghế tựa gỗ, mặt ghế da trị giá 1.856.000đ

05 Ghế tựa khung sắt, lưng sắt, mặt gỗ trị giá 2.320.000đ

04 Dù che trụ sắt, mái vải trị giá 6.160.000đ

01 Bạt kéo hiên 20m² trị giá 4.900.000đ

01 bộ quầy bar khung sắt ốp tấm alu dán giấy, mặt đá trị giá 4.550.000đ

01 bộ quầy pha chế khung sắt ốp gỗ công nghiệp, mặt đá trị giá 3.150.000đ

01 bộ Kệ cà phê khung sắt ốp gỗ công nghiệp trị giá 2.100.000đ

01 tủ nhôm mặt kính trị giá 2.100.000đ

01 Máy lọc nước Smith trị giá 6.774.000đ

01 Máy pha chế cà phê Brevil trị giá 11.940.000đ

01 Tủ lạnh Sanaky trị giá 4.070.000đ

01 Bộ bàn salon gỗ Đình hương Lào (gồm: 01 bàn lớn mặt kính + 01 bàn đơn mặt kính + 01 ghế dài + 04 ghế đơn) trị giá 12.420.000đ

01 kệ ti vi gỗ xoan đào trị giá 1.401.753đ

01 kệ ti vi trị giá 1.250.000đ

01 tủ chén bằng gỗ lim trị giá 6.000.000đ

01 bộ bàn ăn bằng gỗ cao su (gồm 01 bàn hột xoài + 6 ghế tựa) trị giá 2.500.000đ

01 bàn thờ thần tài bằng gỗ trị giá 2.650.000đ

01 tượng di lặc bằng gỗ Thủy Tùng trị giá 15.000.000đ

02 giường ngủ gỗ Pơ mu trị giá 8.125.000đ

01 giường ngủ gỗ Xoan đào kích thước 1,6m x 2m trị giá 2.850.000đ
 01 giường ngủ gỗ Xoan đào kích thước 2,18m x 2,2m x 0,35m trị giá 3.600.000đ
 01 tủ quần áo gỗ lim trị giá 13.950.000đ
 01 tủ quần áo gỗ thông trị giá 2.550.000đ
 01 tủ gỗ âm tường, mặt cửa gỗ xoan đào kích thước 1,4 x2,95x0,6m trị giá 9.292.500đ
 01 tủ gỗ âm tường, mặt cửa gỗ xoan đào kích thước 1,3 x2,9x0,6m trị giá 8.482.500đ
 02 Tab đầu giường gỗ xoan đào trị giá 1.080.000đ
 01 bàn học sinh bằng gỗ xoan đào trị giá 1.300.000đ
 01 bộ tủ trang điểm gỗ xoan đào trị giá 1.240.000đ
 01 tủ thờ gỗ gỗ trị giá 8.820.000đ
 01 bàn thấp phòng thờ gỗ công nghiệp trị giá 845.000đ
 01 nệm Kimdan 10 phân kích thước 1,6m x 2m trị giá 13.367.000đ
 01 nệm Kimdan 10 phân kích thước 1,8m x 2m trị giá 15.156.500đ
 01 kết sắt hiệu Truly trị giá 1.860.000đ
 02 tivi hiệu Sony 42 inch trị giá 9.900.000đ
 01 quạt hơi nước hiệu Sunhouse trị giá 4.674.000đ
 01 tủ đông hiệu Alaska trị giá 4.674.000đ
 01 Tủ lạnh hiệu Toshiba trị giá 6.960.000đ
 01 máy hút mùi hiệu Rinnai trị giá 1.782.000đ
 01 lò vi sóng hiệu Sanyo trị giá 1.308.000đ
 01 bếp gas âm hiệu Electrolux 2 lò trị giá 3.114.000đ
 01 bếp từ mi ni hiệu Sanaky trị giá 480.000đ
 01 điều hòa hiệu Misubishi 1 ngựa (đã hỏng) trị giá 100.000đ
 01 điều hòa hiệu Panasonic trị giá 3.196.000đ
 01 điều hòa hiệu Misubishi 1 ngựa MS-GC10VD trị giá 2.760.000đ
 01 điều hòa hiệu Misubishi 1 ngựa MSY-GC13VA trị giá 4.840.000đ
 01 quạt đứng hiệu Sharp trị giá 775.000đ
 01 quạt đứng hiệu Yanfan trị giá 190.000đ
 01 quạt đứng hiệu Panasonic trị giá 1.120.000đ
 01 máy giặt hiệu Samsung 7,5kg trị giá 5.154.000đ
 01 máy nước nóng hiệu Ariston trị giá 1.474.500đ
 01 máy năng lượng mặt trời hiệu Sunhouse trị giá 3.500.000đ
 01 thùng nước Inox 500 lít trị giá 1.025.000đ

[5.1] Đối với 02 xe máy gồm: 01 xe hiệu Click màu đỏ BKS 78N3.4359 loại Honda và Xe Vespas màu vàng, BKS 43 U1. 4143 chỉ H1, anh H2 không tranh chấp nên không yêu cầu định giá tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5.2] Đối với tài sản chung gồm nhà đất, xe ô tô hiệu Mazda BKS 43A-13948; các tài sản là đồ dùng và nội thất trong nhà được thể hiện tại Biên bản thẩm định giá tài sản ngày 12/3/2019 và Chứng thư thẩm định giá số 5190056/CT-

BTCVALUEĐN ngày 21/3/2019 của Công ty cổ phần thẩm định giá BTC Value - Chi nhánh Đà Nẵng quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H1 có nguyện vọng là được nhận nhà đất để có chỗ ở, kinh doanh buôn bán; giao xe ô tô hiệu Mazda BKS 43A-13948 cho anh H2 sử dụng. Chị H1 xin được hưởng 60% giá trị tài sản chung, chị H1 sẽ thôi trả giá trị chênh lệch tài sản chung (là 40%) cho anh H2.

Tuy nhiên, anh H2 lại có nguyện vọng nhận nhà đất 153 đường C, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng và xe ô tô hiệu Mazda BKS 43A-13948. Anh H2 đồng ý thôi trả giá trị chênh lệch tài sản cho chị H1 theo tỷ lệ 7/3; anh H2 nhận 7 phần (70% giá trị) còn chị H1 nhận 3 phần (30% giá trị).

[5.3] HĐXX xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị H1 anh H2 đều xác nhận nhà và đất 153 đường C, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng ; xe ô tô hiệu Mazda, BKS 43A-139.48; các tài sản là đồ dùng, vật dụng trong gia đình và quán cà phê đều được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân của anh chị.

Xét về công sức đóng góp của hai bên thì thấy: Với vị trí công tác của anh H2 và tính chất công việc anh H2 đang làm thì mức thu nhập của anh H2 có thể cao, anh H2 có nguồn thu để đóng góp cho việc tạo lập tài sản chung của vợ chồng. Về thực tế, có thể xem anh H2 có sự đóng góp lớn hơn trong việc tạo lập nên khối tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên, chị H1 cũng có công việc là buôn bán kinh doanh quán cà phê, tại phiên tòa chị H1 khai chị còn làm nhiều công việc khác như chạy xe Grap, buôn bán bất động sản... Từ sau khi kết hôn, với tính chất đặc thù công việc của anh H2 là phải đi công tác xa nhà vì công ty nơi anh H2 làm việc đóng tại tỉnh Quảng Ngãi; nếu không có chị H1 dành thời gian để lo cho con cái trong thời gian anh H2 tập trung cho công việc cũng như chị H1 có công sức trong việc bảo quản, giữ gìn khối tài sản chung mà vợ chồng tạo lập nên thì anh H2 chị H1 không thể có cơ ngơi về tài sản chung như ngày hôm nay được.

Tại phiên tòa, anh H2 cung cấp chứng cứ là 04 đĩa DVC với nội dung hình ảnh được ghi lại từ trích xuất camera mà anh H2 cho rằng chứng cứ đó ghi lại hình ảnh vợ anh là chị Cao Thị H1 có quan hệ thân thiết với những người đàn ông khác. Anh H2 cũng như luật sư bảo vệ cho anh H2 đề nghị HĐXX xem xét yếu tố lỗi của chị H1 trong vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại điểm d khoản 2 điều 59 Luật hôn nhân và gia đình để đánh giá khi phân chia tài sản chung của vợ chồng nhằm bảo vệ quyền lợi về tài sản cho anh H2. Và chứng cứ này cũng đã được HĐXX xem xét về nội dung.

HĐXX thấy: Tại điểm d khoản 2 điều 59 Luật hôn nhân và gia đình có đề cập đến yếu tố về lỗi của mỗi bên trong vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Xét về chứng cứ anh H2 cung cấp thể hiện chị H1 có mối quan hệ thân thiết với người đàn ông khác. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị H1 cũng đã cung cấp chứng cứ anh H2 có hành vi đánh đập, bạo hành về thể xác, tinh thần đối với chị. Và việc anh H2 nhiều lần có hành vi xúc phạm làm tổn thương tinh thần chị H1, đánh đập chị H1; anh H2 hay đi công tác xa nhà không quan tâm đến nhu cầu về tình cảm của chị H1 đã dẫn

đến việc chính chị H1 là người phải làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H2. Do vậy, anh H2 cũng là người có lỗi trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định từ điều 17 đến điều 23 Luật hôn nhân và gia đình trong đó vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng nhau,...

Căn cứ quy định tại khoản 1 điều 29; điều 33; điều 59 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ vào công sức đóng góp của mỗi bên trong việc tạo lập khối tài sản chung của chị H1 và anh H2 là ngang nhau; căn cứ vào yếu tố lỗi thì cả chị H1 và anh H2 đều có lỗi trong vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng để vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến việc ly hôn. Do vậy, không có cơ sở để xem xét yêu cầu được nhận phần tài sản chung theo tỷ lệ nhiều hơn như đề nghị của anh H2, chị H1 cũng như các luật sư bảo vệ quyền lợi cho anh H2 chị H1 được. HĐXX xét thấy cần chia khối tài sản chung của vợ chồng anh H2 chị H1 theo tỷ lệ chị H1 và anh H2 đều được hưởng mỗi người 50% giá trị.

[5.4] Căn cứ vào Biên bản thẩm định giá tài sản ngày 12/3/2019 và Chứng thư thẩm định giá số 5190056/CT-BTCVALUEĐN ngày 21/3/2019 của Công ty cổ phần thẩm định giá BTC Value - Chi nhánh Đà Nẵng thì phần tài sản chung là nhà đất tại 153 đường C, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng thì phần nhà là một khối thống nhất, bề ngang của lô đất không đảm bảo việc phân chia bằng hiện vật cho cả chị H1 và anh H2 được. Do vậy, xét về điều kiện hiện nay của hai bên thì với tính chất công việc của anh H2 thường xuyên đi công tác xa nhà, nhu cầu về chỗ ở của anh H2 chưa đến mức bức thiết. Trong khi đó chị H1 đang nuôi các con chung, tại vị trí nhà đất nêu trên chị H1 cũng đang kinh doanh buôn bán cà phê ổn định, chị H1 lại là phụ nữ nên sau ly hôn sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc tạo lập chỗ ở mới. Tại phiên tòa, anh H2 và chị H1 đều có nguyện vọng nhận nhà đất nêu trên nhưng căn cứ vào những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần giao nhà đất 153 đường C cho chị H1 được sở hữu, sử dụng là phù hợp.

[5.5] Đối với xe ô tô hiệu Mazda, BKS 43A-139.48 mặc dù trên giấy tờ đứng tên chị Cao Thị H1 nhưng chị H1 và anh H2 đều xác nhận hiện nay người đang trực tiếp sử dụng xe là anh H2; quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa anh H2 và chị H1 đều có ý kiến thống nhất anh H2 sẽ là người nhận xe nên HĐXX công nhận giao xe ô tô hiệu Mazda, BKS 43A-139.48 cho anh H2 được quyền sở hữu.

[5.6] Đối với các tài sản là đồ dùng, nội thất gia đình, đồ dùng quán cà phê,... đã được định giá thể hiện trong Chứng thư thẩm định giá số 5190056/CT-BTCVALUEĐN ngày 21/3/2019 có tổng giá trị là 249.846.754đ chị H1 và anh H2 đều thống nhất ai là người nhận nhà đất 153 đường C thì sẽ giao cho người đó sở hữu các tài sản trên nên HĐXX xét thấy cần giao các tài sản nêu trên cho chị H1 sở hữu là phù hợp.

[5.7] Đối với 01 xe hiệu Click màu đỏ BKS 78N3.4359 loại Honda và Xe Vespas màu vàng, BKS 43 U1. 4143 chị H1, anh H2 không tranh chấp nên không yêu cầu định giá tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5.8] Đối với số tiền 300.000.000đ là tiền bán căn nhà cấp 4 ở xã B, Tuy Hòa, Phú Yên theo nội dung khởi kiện chị H1 không đề cập đến. Tuy nhiên quá trình hòa giải anh H2 có khai về số tiền bán nhà 300.000.000đ này và được chị H1 thừa nhận có số tiền bán nhà nêu trên. Tuy nhiên, theo chị H1 số tiền trên hiện không còn vì đã được sử dụng cho mục đích chi tiêu, sinh hoạt gia đình, sửa chữa nhà và mua sắm đồ dùng quán cà phê,... Tại phiên tòa, các bên đều xác nhận căn nhà trên được bán vào tháng 01 năm 2018, việc mở quán cà phê được thực hiện vào năm 2018 sau khi bán nhà, tài sản vật dụng của quán cà phê cũng đã được thẩm định giá vào khối tài sản chung của vợ chồng, ngoài ra căn cứ vào mức chi tiêu thực tế của một gia đình tại Tp Đà Nẵng hiện nay cũng như lời thừa nhận của anh H2 là kể từ thời điểm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng là tháng 9/2018 đến nay anh H2 đã không đưa tiền lương hay khoản tiền nào khác của anh H2 để chị H1 sử dụng cho việc nuôi con ăn học, sinh hoạt gia đình; anh H2 cũng khai nại thu nhập của chị H1 từ quán cà phê là rất thấp nên việc chị H1 cho rằng chị đã sử dụng số tiền bán nhà này vào việc mua sắm trang thiết bị quán cà phê; sửa chữa nhà cửa; chi tiêu cho sinh hoạt gia đình, chăm sóc và học hành của các con từ thời điểm bán nhà tháng 01/2018 đến nay là có căn cứ. HĐXX có đủ cơ sở để cho rằng lời khai về việc đã sử dụng số tiền 300.000.000đ nêu trên của chị H1 là phù hợp. Mặt khác, anh H2 cũng không cung cấp được chứng cứ nào để chứng minh được số tiền nêu trên còn trên thực tế. Do vậy không có cơ sở xem xét số tiền 300.000.000đ mà anh H2 đã khai hiện còn trong khối tài sản chung để xem xét giải quyết theo yêu cầu của anh H2 và đề nghị của luật sư bảo vệ cho anh H2 được.

[5.9] Đối với tài sản là giá trị số cổ phần chị H1 khai nại đang đứng tên anh H2 tại Công ty Cổ phần Lilama 45.3 chị H1 không tranh chấp trong vụ án này, sau này nếu tranh chấp và có căn cứ chứng minh chị H1 sẽ khởi kiện trong một vụ án khác do vậy HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[5.10] Từ những nhận định trên, về quan hệ tài sản chung HĐXX xét thấy cần:

- Giao Nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ 153 đường C, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng (thuộc thửa đất số 96, tờ bản đồ số 12 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 635992 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP Đà Nẵng cấp ngày 20/3/2017 cho vợ chồng chị Cao Thị H1 và anh Mạc Thanh H2) có giá trị: 13.462.190.305đ cho chị Cao Thị H1 được quyền sở hữu, sử dụng.

- Giao các tài sản khác là đồ dùng và nội thất trong nhà như giường, ti vi, bàn ghế, tủ, dụng cụ pha chế và bán cà phê..... đã được định giá theo Chứng thư thẩm định giá số 5190056/CT-BTCVALUEĐN ngày 21/3/2019 của Công ty cổ phần thẩm định giá BTC Value - Chi nhánh Đà Nẵng có tổng giá trị: 249.846.754đ cho chị Cao Thị H1 được quyền sở hữu.

- Giao 01 xe ô tô hiệu Mazda CX5, BKS 43A-139.48 (đứng tên giấy tờ Cao Thị H1) có giá trị là: 699.042.000đ cho anh Mạc Thanh H2 được quyền sở hữu.

Giá trị tài sản chị Cao Thị H1 được nhận bằng hiện vật là 13.712.037.059đ

Giá trị tài sản anh Mạc Thanh H2 được nhận bằng hiện vật là 699.042.000đ.

Do chị H1 nhận phần giá trị tài sản nhiều hơn nên buộc chị Cao Thị H1 thối trả chênh lệch về giá trị tài sản chung cho anh Mạc Thanh H2 số tiền: 6.506.497.529đ.

Chị H1, anh H2 được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục xác lập quyền sở hữu, sử dụng các tài sản nêu trên theo quy định.

[6] Về quan hệ nợ chung: Chị H1 và anh H2 xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

[7] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Cao Thị H1 phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H1 đã nộp tại Biên lai thu số 0001886 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn – TP Đà Nẵng.

Án phí chia tài sản chung chị H1 và anh H2 mỗi người phải chịu: $112.000.000đ + [(7.205.539.529đ - 4.000.000.000đ) \times 0,1\%] = 115.205.539đ$.

Chị Cao Thị H1 được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung 56.175.000đ đã nộp tại Biên lai thu số 0001885 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn – TP Đà Nẵng, chị H1 còn phải nộp thêm số tiền án phí chia tài sản chung là 59.030.539đ.

[8] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.000.000đ (đã nộp, đã chi) chị H1, anh H2 mỗi người phải chịu 1.000.000đ.

Chi phí thẩm định giá tài sản 36.000.000đ (đã nộp, đã chi) chị H1, anh H2 mỗi người phải chịu 18.000.000đ.

Do chị H1 đã nộp tạm ứng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí thẩm định giá tài sản nên anh H2 có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị H1 tổng cộng số tiền là 19.000.000đ.

[9] Như đã nhận định ở trên, HĐXX có cơ sở để chấp nhận toàn bộ lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn và một phần đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Cao Thị H1, bị đơn anh Mạc Thanh H2.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 29; 33; 55; 58; 59; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình.
- Khoản 2 điều 254; Điều 259; Điều 147, 157, 165; Điều 227; Điều 266 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị H1 đối với anh Mạc Thanh H2 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và chia tài sản chung*”.

I/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Cao Thị H1 và anh Mạc Thanh H2.

II/ Về quan hệ con chung: Xử:

- Giao con chung là Mạc Thị Thanh H3, sinh ngày 28/6/2004 cho chị Cao Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Giao con chung là Mạc Cao Thanh H4, sinh ngày 01/01/2009 cho anh Mạc Thanh H2 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H1, anh H2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

III/ Về quan hệ tài sản chung:

1/ Tổng giá trị tài sản chung của chị Cao Thị H1 và anh Mạc Thanh H2 là 14.411.079.059đ. Trong đó mỗi người được quyền sở hữu giá trị tài sản chung theo tỷ lệ 50/50 là: **7.205.539.529đ** (Bảy tỷ, hai trăm lẻ năm triệu, năm trăm ba mươi chín ngàn, năm trăm hai mươi chín đồng).

2/ Xử:

- Giao Nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ 153 đường C, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng (thuộc thửa đất số 96, tờ bản đồ số 12 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 635992 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP Đà Nẵng cấp ngày 20/3/2017 cho vợ chồng chị Cao Thị H1 và anh Mạc Thanh H2) có giá trị: **13.462.190.305đ** cho chị Cao Thị H1 được quyền sở hữu, sử dụng.

- Giao các tài sản khác là đồ dùng, nội thất trong nhà; dụng cụ pha chế và bán cà phê..... có tổng giá trị: **249.846.754đ** cho chị Cao Thị H1 được quyền sở hữu. Các tài sản cụ thể như sau:

03 Bàn cà phê 01 chân bằng sắt, mặt gỗ trị giá 840.000đ

08 Bộ bàn cà phê 04 chân khung sắt, mặt gỗ (gồm 01 bàn + 04 ghế) trị giá 8.320.000đ

08 Ghế tựa gỗ, mặt ghế da trị giá 1.856.000đ

05 Ghế tựa khung sắt, lưng sắt, mặt gỗ trị giá 2.320.000đ
 04 Dù che trụ sắt, mái vải trị giá 6.160.000đ
 01 Bạt kéo hiên 20m² trị giá 4.900.000đ
 01 bộ quầy bar khung sắt ốp tấm alu dán giấy, mặt đá trị giá 4.550.000đ
 01 bộ quầy pha chế khung sắt ốp gỗ công nghiệp, mặt đá trị giá 3.150.000đ
 01 bộ Kệ cà phê khung sắt ốp gỗ công nghiệp trị giá 2.100.000đ
 01 tủ nhôm mặt kính trị giá 2.100.000đ
 01 Máy lọc nước Smith trị giá 6.774.000đ
 01 Máy pha chế cà phê Brevil trị giá 11.940.000đ
 01 Tủ lạnh Sanaky trị giá 4.070.000đ
 01 Bộ bàn salon gỗ Đinh hương Lào (gồm: 01 bàn lớn mặt kính + 01 bàn đơn mặt kính + 01 ghế dài + 04 ghế đơn) trị giá 12.420.000đ
 01 kệ ti vi gỗ xoan đào trị giá 1.401.753đ
 01 kệ ti vi trị giá 1.250.000đ
 01 tủ chén bằng gỗ lim trị giá 6.000.000đ
 01 bộ bàn ăn bằng gỗ cao su (gồm 01 bàn hột xoài + 6 ghế tựa) trị giá 2.500.000đ
 01 bàn thờ thần tài bằng gỗ trị giá 2.650.000đ
 01 tượng di lặc bằng gỗ Thủy Tùng trị giá 15.000.000đ
 02 giường ngủ gỗ Pơ mu trị giá 8.125.000đ
 01 giường ngủ gỗ Xoan đào kích thước 1,6m x 2m trị giá 2.850.000đ
 01 giường ngủ gỗ Xoan đào kích thước 2,18m x 2,2m x 0,35m trị giá 3.600.000đ
 01 tủ quần áo gỗ lim trị giá 13.950.000đ
 01 tủ quần áo gỗ thông trị giá 2.550.000đ
 01 tủ gỗ âm tường, mặt cửa gỗ xoan đào kích thước 1,4 x2,95x0,6m trị giá 9.292.500đ
 01 tủ gỗ âm tường, mặt cửa gỗ xoan đào kích thước 1,3 x2,9x0,6m trị giá 8.482.500đ
 02 Tab đầu giường gỗ xoan đào trị giá 1.080.000đ
 01 bàn học sinh bằng gỗ xoan đào trị giá 1.300.000đ
 01 bộ tủ trang điểm gỗ xoan đào trị giá 1.240.000đ
 01 tủ thờ gỗ trị giá 8.820.000đ
 01 bàn thấp phòng thờ gỗ công nghiệp trị giá 845.000đ
 01 nệm Kimdan 10 phân kích thước 1,6m x 2m trị giá 13.367.000đ
 01 nệm Kimdan 10 phân kích thước 1,8m x 2m trị giá 15.156.500đ
 01 kết sắt hiệu Truly trị giá 1.860.000đ
 02 tivi hiệu Sony 42 inch trị giá 9.900.000đ
 01 quạt hơi nước hiệu Sunhouse trị giá 4.674.000đ
 01 tủ đông hiệu Alaska trị giá 4.674.000đ
 01 Tủ lạnh hiệu Toshiba trị giá 6.960.000đ
 01 máy hút mùi hiệu Rinnai trị giá 1.782.000đ

01 lò vi sóng hiệu Sanyo trị giá 1.308.000đ
01 bếp gas âm hiệu Electrolux 2 lò trị giá 3.114.000đ
01 bếp từ mi ni hiệu Sanaky trị giá 480.000đ
01 điều hòa hiệu Misubishi 1 ngựa (đã hỏng) trị giá 100.000đ
01 điều hòa hiệu Panasonic trị giá 3.196.000đ
01 điều hòa hiệu Misubishi 1 ngựa MS-GC10VD trị giá 2.760.000đ
01 điều hòa hiệu Misubishi 1 ngựa MSY-GC13VA trị giá 4.840.000đ
01 quạt đứng hiệu Sharp trị giá 775.000đ
01 quạt đứng hiệu Yanfan trị giá 190.000đ
01 quạt đứng hiệu Panasonic trị giá 1.120.000đ
01 máy giặt hiệu Samsung 7,5kg trị giá 5.154.000đ
01 máy nước nóng hiệu Ariston trị giá 1.474.500đ
01 máy năng lượng mặt trời hiệu Sunhouse trị giá 3.500.000đ
01 thùng nước Inox 500 lít trị giá 1.025.000đ

- Giao 01 xe ô tô hiệu Mazda CX5, BKS 43A-139.48 (đứng tên giấy tờ Cao Thị H1) có giá trị là: **699.042.000đ** cho anh Mạc Thanh H2 được quyền sở hữu.

Giá trị tài sản chị Cao Thị H1 được nhận bằng hiện vật là **13.712.037.059đ**

Giá trị tài sản anh Mạc Thanh H2 được nhận bằng hiện vật là **699.042.000đ**.

Do chị H1 nhận phần giá trị tài sản bằng hiện vật nhiều hơn nên buộc chị Cao Thị H1 thôi trả chênh lệch về giá trị tài sản chung cho anh Mạc Thanh H2 số tiền: **6.506.497.529đ** (Sáu tỷ, năm trăm lẻ sáu triệu, bốn trăm chín mươi bảy ngàn, năm trăm hai mươi chín đồng).

Chị H1, anh H2 được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục xác lập quyền sở hữu, sử dụng đối với các tài sản nêu trên theo quy định.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

IV/ Về quan hệ nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

V/ Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Cao Thị H1 phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H1 đã nộp tại Biên lai thu số 0001886 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn – TP Đà Nẵng.

Án phí chia tài sản chung chị H1 và anh H2 mỗi người phải chịu: **115.205.539đ** (Một trăm mười lăm triệu, hai trăm lẻ năm ngàn, năm trăm ba mươi chín đồng).

Chị Cao Thị H1 được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung 56.175.000đ đã nộp tại Biên lai thu số 0001885 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn – TP Đà Nẵng, chị H1 còn phải nộp thêm số tiền án phí chia tài sản chung là **59.030.539đ** (Năm mươi chín triệu, không trăm ba mươi ngàn, năm trăm ba mươi chín đồng).

VI/ Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi thẩm định giá tài sản:

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.000.000đ (đã nộp, đã chi) chị H1, anh H2 mỗi người phải chịu **1.000.000đ** (Một triệu đồng).

- Chi phí thẩm định giá tài sản 36.000.000đ (đã nộp, đã chi) chị H1, anh H2 mỗi người phải chịu **18.000.000đ** (Mười tám triệu đồng).

Do chị H1 đã nộp tạm ứng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí thẩm định giá tài sản nên anh H2 có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị H1 tổng cộng số tiền là **19.000.000đ** (Mười chín triệu đồng).

VII/ Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

VIII/ Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường 7, thị xã T, tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Giấy kết hôn: Số 36/2003 ngày 01/8/2003)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga

